TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HSST
Ngày: 09/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ
2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc L - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2019/QĐXXST-HS ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/11/1991 tại thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964, trú tại: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị O, đã chết; Có 02 anh, em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1993, trú tại: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Có 02 con, sinh năm 2014 và sinh năm 2018;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 18/10/2018 tại bản án số 114/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về *tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam về một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, kể từ ngày 30/6/2019 đến nay; Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Trần Thị Lan D

Nơi cư trú: Tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Bích V

Nơi cư trú: Tổ 04, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Trương Thị Đào T

Nơi cư trú: T, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Quang B

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn L (L)

Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06 đến ngày 11 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn N cùng với Dương Quang B, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn L (L) đều trú tại Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) đã trộm cắp 03 (ba) xe mô tô trên địa bàn thành phố C, tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 06 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn N, Dương Quang B, Trần Văn L và Dương Quang Bắc (sinh năm 1989, trú tại: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) đang ở cùng nhau tại khách sạn Đ thuộc tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì N hỏi mượn L chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 20G1- 143.3K để cùng B đi ăn tối. Sau khi ăn xong, B chở N đi uống nước, N nảy sinh ý định đi tìm xe mô tô để trộm cắp nên đã rủ B đi quanh khu vực thành phố C để tìm lấy trộm xe, B đồng ý.

B điều khiển xe chở N đi vào khu vực đường H, đến khu nhà C tập thể 03 tầng thuộc tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11H1 - 059.9B thuộc sở hữu của bà Trần Thị Lan D (sinh năm 1984, trú tại: Tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang dựng để trước nhà C khu tập thể 03 tầng nên N bảo B dừng xe lại đợi cảnh giới, còn N đi bộ vào gần chiếc xe SH trên

rồi dùng vam sắt chữ T phá khóa. Sau khi phá khóa nổ được xe, N và Bđem chiếc xe lấy trộm được về phòng trọ của Ntại tổ 06, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cất giấu rồi cùng nhau quay về ngủ tại khách sạn Đ.

- Lần thứ hai: Trưa ngày 08 tháng 12 năm 2018, N cùng với L, Đ, B, B đi ăn trưa tại quán ở tổ 01, phường Đ, thành phố C. Sau khi ăn xong B, B đi uống nước, L đi về xưởng làm việc. N và Đ đi về nghỉ tại phòng trọ của N, N rủ Đường đi quanh khu vực thành phố C tìm xe mô tô để lấy trộm, Đ đồng ý.

Đường điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 20G1-143.3K (mượn của L từ trước) chở N đi từ phòng trọ đến trung tâm thành phố C, rồi đi theo đường xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng thì phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu trắng, biển kiểm soát 11B1-148.5M của bà Trần Thị Bích V (sinh năm 1982, trú tại: Tổ 04, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang dựng trước cửa nhà. N bảo Đ dừng xe lại cảnh giới, còn N đi vào gần chiếc xe rồi dùng vam sắt chữ T phá khóa lấy được xe rồi cùng Đ đem xe lấy trộm được về phòng trọ của N tại tổ 06, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cất giấu.

Đến chiều ngày 09 tháng 12 năm 2018, Bằng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH lấy trộm được ngày 06 tháng 12 năm 2018 chở theo B, còn Nđiều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave lấy trộm được ngày 08 tháng 12 năm 2018 chở theo Đ cùng đi về thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến khu vực G thuộc phường T, thành phố T thì N bán xe Honda Wave cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi tự xưng tên là T, không biết họ và địa chỉ được 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Đến ngày 10 tháng 12 năm 2018, N gọi cho B để lấy chiếc xe mô tô Honda SH rồi tiếp tục mang bán cho người đàn ông tên T được 10.000.000 (mười triệu) đồng. Toàn bộ số tiền này N không chia cho ai mà chi tiêu hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 11 tháng 12 năm 2018 N cùng với Đ, L và Lương Tuấn L (sinh năm 1997, trú tại: T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) đi ăn cơm tại quán thuộc tổ 01, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ăn xong L điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 20G1-143.3K để đưa Đ và L về phòng trọ của N, rồi L quay lại đón N. Nbảo L điều khiển xe mô tô đi dọc đường hướng về cầu S, thành phố C để tìm trộm cắp xe mô tô; L đồng ý rồi chở N đi. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 09, phường S, thành phố C thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu vàng, bạc đen, biển kiểm soát 11N1-018.5T của bà Trương Thị Đào T (sinh năm 1976, trú tại xóm T, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng) đang dựng trên vỉa hè gần phòng trọ nên N bảo L dừng xe cảnh giới, còn N lại gần dùng vam sắt hình chữ T phá khóa nổ được xe rồi đem về phòng trọ của N tại tổ 06, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để cất giấu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L và Đ đang ở phòng trọ của N thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt giữ; Bằng bị bắt sau đó một ngày, riêng N đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Các bị hại là Trần Thị Lan D; Trần Thị Bích V; Trương Thị Đào T đã có đơn trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiện Honda Wave Alpha màu vàng bạc đen, biển kiểm soát 11N1-018.5T, số khung: 608656, số máy: 3408022, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiện Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 20G1-143.3K, số khung: RLHHC1209BY602154, số máy: HC12E3402313, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3 màu vàng, số Imei 1: 358986073737734, số imei 2: 35898707373772, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S8+ màu xanh nước biển, số imei 1: 359116089033840, số imei 2: 359117089033848, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, số Imei 1: 356974090533411, số Imei 2:356974095533416, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, số Imei 1: 869125029410953, số Imeil 2: 869125029410946, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ba lô nhãn hiệu Nikie Sport màu đỏ đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng (loại mũ lưỡi trai) đã cũ hỏng.

- 05 (năm) vam sắt hình lục giác bị mài dẹt một đầu.

- 01 (một) tay công chữ T bằng kim loại được cuốn băng dính màu trắng.

Ngày 30 tháng 12 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe mô tô SH trên có giá trị 39.875.000 (ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn) đồng; chiếc xe mô tô Wave anpha màu trắng kể trên có giá trị 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng); xe mô tô Wave anpha màu đồng có giá trị là 8.550.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong thời gian điều tra vụ án do không xác định được bị cáo Nguyễn Văn N đang ở đâu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra đối với Nam và lập hồ sơ đề nghị truy tố đối với Nguyễn Văn Đ, Dương Quang B và Trần Văn L (L) cùng về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã tuyên xử Nguyễn Văn Đ; Dương Quang B và Trần Văn L (L) mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cùng về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành trả lại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 20G1-143.3K cho anh Dương Văn H (sinh năm 1985, trú tại C, B, P, Thái Nguyên); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8+ màu xanh nước

biển cho Lương Tuấn L; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu vàng bạc đen, biển kiểm soát 11N1-018.5T và 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng cũ đã hỏng cho Trương Thị Đào T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã tuyên xử lý đối với số vật chứng còn lại của vụ án và buộc Nguyễn Văn Đ và Dương Quang B có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt và có quyền yêu cầu Nguyễn Văn N trả lại số tiền đã bồi thường, nếu có tranh chấp về tiền bồi thường sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Ngày 30 tháng 6 năm 2019, Nguyễn Văn N bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bắt để tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn N và lập hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSTP ngày 06/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí với các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Thị Lan D, Trần Thị Bích V, Trương Thị Đào T, người có quyền lợi liên quan Dương Quang B, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn L (L) đều có đơn xin xét xử vắng mặt; không có yêu cầu khác đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng là: Phạm tội từ 02 lần trở lên, tái phạm; 01 tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt 15 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và các tài sản, vật chứng thu giữ: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/HSST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng. Người có quyền lợi liên quan Dương Quang B, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn L (L) không yêu cầu bị cáo N hoàn trả số tiền đã bồi thường cho các bị hại trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị

cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06 đến ngày 11 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn N đã cùng với Dương Quang B, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn L (L) thực hiện trót lọt 03 (ba) vụ trộm cắp, lấy được (03 xe mô tô) tại các khu vực thuộc địa bàn thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Cụ thể:

- Cùng với Dương Quang B trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11H1-059.9B có giá trị 39.875.000đ (ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) của chị Trần Thị Lan D.

- Cùng với Nguyễn Văn Đ trộm cắp 01 (một) lần được 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu trắng, biển kiểm soát 11B1-148.5M có giá trị 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) của chị Trần Thị Bích V.

- Cùng với Trần Văn L (L) trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu vàng, bạc, đen; biển kiểm soát 11N1-018.5T có giá trị 8.550.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Trương Thị Đào T.

Tổng giá trị 03 chiếc xe bị cáo lấy trộm là: 59.825.000đ. Bị cáo đã bán chiếc xe SH và chiếc xe Wave màu trắng được tổng cộng 13.500.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật và đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, nhưng do lười lao động lại muốn hưởng thụ nên vẫn cố ý trộm cắp xe máy để bán lấy tiền phục vụ nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung *"giá trị tài sản chiếm đoạt từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, trong một thời gian ngắn đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, làm cho quần chúng nhân dân bức xúc và lên án; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do bị cáo Nguyễn Văn N cùng đồng phạm gây ra, bị cáo là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò chính. Các đồng phạm khác là Nguyễn Văn Đ; Dương Quang B và Trần Văn L (L) có vai trò là người thực hành nhưng bị cáo N có sự chuẩn bị công cụ phạm tội, luôn mang sẵn trong người dụng cụ phá khóa, là người chủ động trong cả 3 lần phạm tội và trực tiếp phá khóa lấy cả 03 xe máy với phương thức thủ đoạn chuyên nghiệp nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 59.825.000đ (năm mươi chín triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nên bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 18/10/2018 bị cáo bị bản án số 114/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, song bị cáo không tôn trọng tính nhân đạo của pháp luật, không có ý thức tự cải tạo mà không lâu sau đó lại lên Cao Bằng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với thái độ liều lĩnh, bất chấp pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo và thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong một khoảng thời gian ngắn từ 6 đến 10/12/2019 bị cáo đã trực tiếp cùng đồng bọn liên tiếp thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp xe máy và cả ba lần phạm tội của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và chưa bị xét xử. Do vậy còn phải áp dụng tình tiết tăng nặng *"Phạm tội từ 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

[6]. Về hình phạt: Căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng nhiều hơn tình tiết giảm nhẹ; sau khi phạm tội ở Cao Bằng, bị cáo bỏ trốn, đến ngày 30/6/2019 bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bắt cũng về hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, hạn chế quyền tự do của bị cáo một thời gian và buộc bị cáo chấp hành hình phạt 15 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xử

cho bị cáo được hưởng án treo, tổng hợp với hình phạt của bản án này. Có như vậy mới đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông tên T mà Nguyễn Văn N cho rằng đã bán xe cho ở tại khu vực G thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về vật chứng, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng. Bản án này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đối với bị cáo N nên không giải quyết trong vụ án này.

[9] Về số tiền bán hai xe máy SH và Wave anpha màu trắng: Bị cáo N khai bán hai xe máy được tổng cộng 13.500.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết, không chia cho ai khác. Đây là tiền thu lợi bất chính do bị cáo do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung vào công quỹ nhà nước.

[11] Những ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 114/2018/HSST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam 30/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và trách nhiệm dân sự: Xác nhận vật chứng, tài sản tạm giữ và trách nhiệm bồi thường liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày

08/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, nên không giải quyết trong bản án này.

3. Về số tiền thu lợi bất chính: Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa: Các hại Trần Thị Lan D, Trần Thị Bích V, Trương Thị Đào T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Quang B, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn L (L) có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hợp